

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
Căn cứ kế hoạch 52/KH-NĐBR ngày 17 tháng 01 năm 2023 về kế hoạch hoạt động và kiểm soát năm 2023.

Ban Kiểm soát Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS); kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

**PHẦN 1
KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2022**

I. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

1. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS

Cơ cấu BKS gồm có 3 thành viên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, BKS tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 như sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động, đồng thời kiến nghị Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong việc quản trị và điều hành để hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ, các quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC 6 tháng, năm 2022 đã được kiểm toán.

Đã tổ chức 3 (ba) đợt kiểm soát hoạt động SXKD của Công ty theo kế hoạch vào các tháng 01/2022; 3/2022 và 8/2022. Trong các phiên họp và hoạt động của BKS, các thành viên đều tham gia đầy đủ, làm việc tích cực, đóng góp các ý kiến quan trọng, tuân thủ đúng điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS. Nội dung kiểm soát:

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

+ Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, công tác đấu thầu mua sắm, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, tình hình đầu tư tài chính của Công ty.

+ Thẩm định báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Ngoài các cuộc họp theo định kỳ, BKS thường xuyên thực hiện trao đổi thông qua điện thoại, email... với các nội dung theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của BKS.

2. Thù lao và chi phí hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức chi/người/tháng	Tổng tiền/năm	Ghi chú
1	Tiền lương:			494.158	
1.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	41.180	494.158	Bao gồm An toàn điện
2	Thù lao:			157.032	
2.1	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2	6.543	157.032	
3	Chi phí:			16.800	
3.1	Trưởng BKS chuyên trách (*)	1	800	9.600	
3.2	Thành viên BKS không chuyên trách (**)	2	300	7.200	

(*) Chi theo thực tế (không quá 800.000 đồng/tháng);

(**) Chi khoán là 300.000đ/người/tháng.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2022 của Công ty:

1. Tình hình hoạt động:

1.1. Công tác sản xuất điện:

Trong năm 2022, do nhu cầu huy động của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, sản lượng điện phát của Công ty tương đối thấp, chỉ 168,58 triệu kWh, đạt 39,67% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và đạt 25,06% cùng kỳ năm trước. Kết quả sản xuất trong năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	So với KH (%)	Thực hiện năm 2021	So với 2021 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr. kWh	425	168,58	39,67	672,82	25,06
2	Sản lượng điện bán cho EVN	Tr. kWh	413	163,93	39,66	653,92	25,07
3	Doanh thu	Tr. Đồng	947.036	599.408	63,29	1.334.139	44,93
4	Chi phí	Tr. Đồng	861.146	521.121	60,51	1.184.812	43,98
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	85.890	78.286	91,15	149.328	52,43
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	68.712	70.744	102,96	127.218	55,61
7	Cổ tức dự kiến (%)	%	10	12	120	15	80

Với kết quả sản xuất kinh doanh như trên, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, chi phí và lợi nhuận trước thuế chưa đạt so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 31/5/2022 do Công ty là đơn vị dịch vụ phụ trợ, sản lượng điện phát phụ thuộc vào nhu cầu của hệ thống. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và cổ tức đạt và vượt kế hoạch được giao.

1.2. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng:

Theo Kế hoạch năm 2022, Công ty có 01 công trình Sửa chữa lớn Đại tu sửa chữa hệ thống ACC 306-1, đã hoàn thành và quyết toán với giá trị 28,77 tỷ đồng đạt 97,61% so với giá trị dự toán được duyệt (29,48 tỷ đồng). Ngoài ra Công ty còn thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên các tổ máy, thay thế lắp đặt các thiết bị nhằm đảm bảo các Tổ máy sẵn sàng khả dụng.

1.3. Công tác đầu tư mua sắm và đấu thầu:

a. Công tác đầu tư mua sắm:

Năm 2022, Kế hoạch mua sắm và đầu tư nguồn điện mới: 109,25 tỷ đồng (mua đầu tư nguồn điện mới: 60,56 tỷ đồng; mua sắm tài sản: 48,69 tỷ đồng), thực tế thực hiện như sau:

- Đầu tư nguồn điện mới: chưa phát sinh chi phí.

- Mua sắm tài sản: hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2022: 105,93 tỷ đồng bao gồm tài sản thuộc kế hoạch năm 2020, năm 2021; một số tài sản đang thực hiện mua sắm sẽ hoàn thành, tăng tài sản trong năm 2023.

b. Công tác đấu thầu:

- Trong năm 2022, thực hiện **55 gói thầu** (50 gói thầu qua mạng và 05 gói thầu không qua mạng) với tổng giá trị là 100,52 tỷ đồng (*trong đó: 10 gói đấu thầu rộng rãi; 40 gói chào hàng cạnh tranh, 01 gói chỉ định thầu; 04 gói ký HĐ trực tiếp*), tiết kiệm được 9,14 tỷ đồng so với dự toán gói thầu.

Qua kiểm soát, chọn mẫu kiểm tra pháp lý một số gói thầu, nhìn chung Công ty đã thực hiện đúng thẩm quyền, cơ bản thực hiện đúng quy định của Nhà nước, EVN, EVNGENCO3 về đấu thầu.

1.4. Công tác đầu tư tài chính:

a. Đầu tư tài chính dài hạn:

Tình hình đầu tư tài chính dài hạn của Công ty đến 31/12/2022 như sau:

DVT: Tỷ đồng

ST T	Chỉ tiêu	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp (%)	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia	Tỷ lệ LN được chia/VĐT (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	Hệ số nợ/Vốn CSH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(9)/(3)	(11)	(12)
I	Đầu tư vào công ty liên kết	83,75						12,6			
1	Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn	83,75	25	655,40	921,78	400,77	153,66	12,6		1,99	0,65

	Cổ tức bằng tiền mặt							12,6	15,05		
	Cổ tức bằng cổ phiếu (CP)							630.205	7,5		
II	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	273,50						32,10			
1	Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng	108,73	2	5.000	6.317,55	10.566,59	546,79	8	7,4	2,23	0,30
2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	114,77	2,30	4.500	6.162,39	10.452,73	764,14	16,56	14,4	2,38	0,31
3	Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ	50	8,09	618,14	720,77	343,60	131,2	2,5	5,0	2,63	0,91
	Tổng cộng (I + II)	357,25						39,66			

Trong năm 2022, các khoản đầu tư góp vốn của BTP đều có hiệu quả, mang lại cổ tức cho BTP. Công ty nhận cổ tức được chia từ khoản đầu tư góp vốn với số tiền là 39,66 tỷ đồng: *trong đó CTCP Thủy điện Buôn Đôn: 12,6 tỷ đồng (tỷ lệ 15%/Vốn đầu tư) và 630.205 cổ phiếu (tỷ lệ 7,5%/vốn đầu tư); CTCP Nhiệt điện Hải Phòng: 8 tỷ đồng (tỷ lệ 7,4%/Vốn đầu tư); CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh: 16,56 tỷ đồng (tỷ lệ 14,4%/Vốn đầu tư) và CTCP Phú Thạnh Mỹ 2,5 tỷ đồng (tỷ lệ 5%/vốn đầu tư).*

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

- Tiền và các khoản tương đương tiền gửi kỳ hạn không quá 03 tháng là 135,3 tỷ đồng với lãi suất 6%/năm (tỷ lệ lãi suất năm 2021 từ 0,2% đến 3% năm); số dư Tiền và các khoản tương đương tiền đến ngày 31/12/2022 tăng so đầu năm là 32,5 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 31,55% (Tại ngày 31/12/2021: 103 tỷ đồng).

- Các khoản tiền gửi ngắn hạn kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng là 249,65 tỷ đồng với lãi suất từ 4,8%/năm đến 8,2%/năm, (Tại ngày 31/12/2021 từ 4,8%/năm đến 6,4%/năm), số dư các khoản đầu tư ngắn hạn đến ngày 31/12/2022 giảm so đầu năm là 45 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ 15,27 % (Tại ngày 31/12/2021: 294,65 tỷ đồng).

- Đầu tư trái phiếu có thời gian đáo hạn 84 tháng kể từ ngày phát hành là 200 tỷ đồng với mức lãi suất áp dụng cho năm 2022 là 8,5% đến 10,4%/năm (Năm 2021 từ 9,1% đến 10,5%/năm). Trong năm 2022 tổ chức phát hành trái phiếu đã mua lại 126 tỷ đồng (bao gồm 118 tỷ đồng trước hạn và 8 tỷ đồng đúng hạn). Đến 31/12/2022 số dư khoản trái phiếu còn lại 66 tỷ đồng.

Tất cả các khoản tiền gửi được gửi tại các ngân hàng trong nước, Công ty đã lập kế hoạch sử dụng và cân đối dòng tiền đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD và ĐTXD. Tuy nhiên Công ty cần lưu ý thực hiện mở hợp đồng tiền gửi phù hợp theo đúng quy định quản lý tài sản và nguồn vốn, đảm bảo đúng phân cấp theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

c. Đầu tư xây dựng:

Trong năm 2022, tiếp tục bám sát các dự án đang triển khai đầu tư một số dự án nguồn điện mới đang trong quá trình nghiên cứu và hiện đang chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia để triển khai thực hiện.

1.5. Công tác nhân sự, tiền lương:

- Tổng số cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2022 là 240 người giảm 20 người (nghỉ hưu 08 người, chấm dứt HĐLĐ 15 người, và tuyển dụng mới 03 người) so với thời điểm 31/12/2021.

- Nhân sự Ban Tổng Giám đốc là 02 người, giảm 01 người so với 31/12/2021. Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh nghỉ việc theo nguyện vọng từ 10/6/2022.

- Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tổ chức 31/5/2022 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 05 thành viên. Cơ cấu thành viên HĐQT phù hợp với Điều lệ Công ty.

- Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2022 của người lao động và người quản lý là 42,8 tỷ đồng (bao gồm cả VHAT); thực hiện trong năm 2022 là 50,02 tỷ đồng (bao gồm cả VHAT), thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH và Văn bản 370/GENCO3-TC&NS ngày 20/02/2023.

2. Tình hình tài chính:

Trên cơ sở kiểm tra số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán Ban Kiểm soát nhận thấy: Báo cáo tài chính được lập đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam); Số liệu báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Các chỉ tiêu tài chính năm 2022 như sau:

2.1. Bảng cân đối kế toán:

Khoản mục	ĐVT	31/12/2022	31/12/2021	Tăng (+)/giảm (-)	Tỷ lệ tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	785.310	969.732	(184.422)	(19,02)
Tài sản dài hạn	Tr.đồng	814.092	939.628	(125.535)	(13,36)
TỔNG TÀI SẢN	Tr.đồng	1.599.402	1.909.360	(309.958)	(16,23)
Nợ phải trả	Tr.đồng	356.420	634.082	(277.662)	(43,79)
Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.242.982	1.275.278	(32.296)	(2,53)
TỔNG NGUỒN VỐN	Tr.đồng	1.599.402	1.909.360	(309.958)	(16,23)

Qua số liệu trên cho thấy, tổng tài sản/nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 giảm 309,96 tỷ đồng so đầu năm, tỷ lệ giảm 16,23% chủ yếu do: giảm các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng 193,84 tỷ đồng (chủ yếu là khoản phải thu tiền điện với Công ty Mua bán điện) và giảm khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn 126 tỷ đồng. Đồng thời giảm nguồn vốn do giảm các khoản phải trả người bán 220,25 tỷ đồng (chủ yếu phải trả nhà cung cấp nhiên liệu khí) và giảm khoản nợ vay 57,41 tỷ đồng.

2.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2021
1	Cơ cấu tài sản	%		
	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản		49,10	50,79
	Tài sản dài hạn/tổng tài sản		50,90	49,21

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2021
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	Nợ phải trả/tổng nguồn vốn		22,28	33,21
	Nguồn VCSH/tổng nguồn vốn		77,72	66,79
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	Khả năng thanh toán tổng quát		4,49	3,01
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		4,91	2,55
	Khả năng thanh toán nhanh		2,47	1,07
4	Hiệu quả sử dụng vốn			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,06	9,97
	Lợi nhuận sau thuế/tổng TS (ROA)	%	4,03	7,03
	Lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%	5,62	10,18
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	0,97	1,04

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu tài sản:** Cơ cấu tài sản năm 2022 thay đổi không đáng kể, chỉ tiêu tài sản ngắn hạn/tổng tài sản giảm nhẹ từ 50,79% xuống 49,1%.

- **Các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn:** Nợ phải trả/tổng nguồn vốn giảm từ 33,21% lên 22,28%, chủ yếu là do: giảm các khoản phải trả người bán 215,35 tỷ đồng chủ yếu phải trả nhà cung cấp nhiên liệu khí. Đồng thời vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn tăng từ 66,79% lên 77,72% cho thấy Công ty bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, luôn tự chủ về mặt tài chính.

- **Các chỉ tiêu thanh toán:** các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty cao hơn năm 2021 và đều lớn hơn 2, cho thấy khả năng thanh toán nợ của Công ty là rất khả quan, đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty khi đến hạn.

- **Hệ số bảo toàn vốn:** Với hệ số bảo toàn vốn ở thời điểm 31/12/2022 là 0,97 lần, giảm 0,07 lần so với năm 2021 do lợi nhuận năm 2022 thấp hơn năm 2021 và năm 2022 Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 715/NQ-NĐBR ngày 31/5/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Tình hình sản xuất kinh doanh có lãi, công ty đã bảo toàn và phát triển vốn cho cổ đông.

- **Vòng quay hàng tồn kho:** đạt 4,06 vòng giảm 5,92 vòng so với năm trước (năm 2021 là 9,97 vòng), do giá vốn hàng bán giảm 664,90 tỷ đồng so với năm 2021 (GVHB năm 2021 là: 1.145,62 tỷ đồng) do sản lượng điện phát năm 2022 thấp hơn năm 2021.

- **Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)** tại thời điểm 31/12/2022 đều giảm so với thời điểm 31/12/2021, do lợi nhuận năm 2022 giảm so với năm 2021.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ:

1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:

- Tại Đại hội đồng thường niên năm 2022 tổ chức ngày 31/5/2022, ĐHĐCĐ đã bầu các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 05 thành viên. Với cơ cấu

hiện tại thì HĐQT phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, phát hành 29 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 33 Nghị quyết để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã đề ra.

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD trong việc thực thi các nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành nhằm đưa ra các giải pháp giúp Công ty ngày càng phát triển.

2. Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, Ban TGD đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành; đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi; luôn sâu sát, kịp thời trong khâu vận hành, sửa chữa, mua sắm vật tư thiết bị; Triển khai đầu tư các nguồn điện mới. Với tinh thần khản trương đưa tổ máy vào vận hành, tăng hệ số khả dụng, tăng doanh thu và lợi nhuận nhưng đảm bảo an toàn. Kết quả là không để xảy ra sự cố lớn trong vận hành, các tổ máy luôn đáp ứng theo yêu cầu của hệ thống.

3. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông, trích lập các quỹ, chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 thực hiện theo đúng Nghị quyết 715/NQ-NĐBR thông qua ngày 31/5/2022.

- HĐQT và TGD đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT, toàn thể người lao động trong Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao, lợi nhuận sau thuế đạt 70,74 tỷ đồng, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

IV. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

- HĐQT Công ty, Ban TGD đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Ban kiểm soát theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, phối hợp từ HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, phân xưởng trong Công ty để BKS hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao. Trong năm Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông liên quan đến hoạt động của Công ty và điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

V. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

- Báo cáo tài chính năm 2022 bao gồm Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu giữ theo đúng quy định.

- Các BCTC năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết. Ý kiến của kiểm toán viên, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 và không có ý kiến ngoại trừ.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và những người có liên quan với thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời hạn 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Tại báo cáo số 767/BC-NĐBR ngày 29/7/2022 Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022 và báo cáo số 84/BC-NĐBR ngày 30/01/2023 Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022, báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán TP HCM được công bố trên trang web Công ty, Công ty không có các giao dịch nêu trên.

- Qua rà soát trên báo cáo kiểm toán của Công ty, trên sàn giao dịch TP HCM, trên các trang thông tin về thị trường chứng khoán, kết quả không có giao dịch nêu trên.

VII. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

Qua kết quả kiểm soát tình hình hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- HĐQT và Ban TGD Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Quyết định của Tổng Công ty Phát điện 3 và các quy định của Pháp luật.

- Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022.... Công ty kinh doanh có lãi, bảo toàn vốn và gia tăng lợi ích cho cổ đông.

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm soát kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa, BKS kiến nghị Công ty:

a. Về nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023

- Công ty cần xây dựng các giải pháp cụ thể để hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ năm 2023 và các chỉ tiêu về hiệu quả SXKD. Tiếp tục có giải pháp đảm bảo nguồn nhiên liệu khí phục vụ sản xuất điện các năm tiếp theo;

- Phân đầu tiết giảm chi phí, để đảm bảo kế hoạch lợi nhuận và tỷ lệ Cổ tức được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

b. Về công tác ĐTXD

Tiếp tục bám sát các cấp có thẩm quyền để tiếp tục triển khai bổ sung quy hoạch điện Quốc gia các dự án. Đánh giá tính khả thi của các dự án, xem xét khả năng tiếp tục/dừng dự án.

c. Về công tác sửa chữa

Thường xuyên/định kỳ kiểm tra, theo dõi, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị để đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện Quốc gia.

d. Về công tác đầu tư tài chính

- Đối với tiền gửi có kỳ hạn: Rà soát và thực hiện mở hợp đồng tiền gửi phù hợp theo đúng quy định và phân cấp, đảm bảo hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư tài chính dài hạn: Tăng cường công tác kiểm soát để bảo toàn và phát triển vốn góp của Công ty tại các đơn vị. Đối với một số đơn vị có hiệu quả đầu tư thấp, kiến nghị Công ty tăng cường kiểm soát, người đại diện có ý kiến đề xuất phương án SXKD đảm bảo có lãi, chia cổ tức cho cổ đông hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét đề xuất thoái vốn tại các công ty không chi trả cổ tức/chi trả cổ tức thấp trong nhiều năm.

e. Về công tác đấu thầu mua sắm.

- Các quy định trong HSMT, HSYC cần phù hợp hơn với quy định của Luật đấu thầu, Văn bản hướng dẫn thi hành cũng như phạm vi, quy mô, tính chất của gói thầu nhằm lựa chọn được nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của HSMT, HSYC đồng thời tạo môi trường lành mạnh cũng như điều kiện thuận lợi cho nhiều nhà thầu tham dự thầu, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế trong đấu thầu. Tránh đưa ra các yêu cầu quá mức cần thiết để thực hiện gói thầu và cao hơn mức yêu cầu của gói thầu dẫn đến hạn chế nhà thầu.

- Các tiêu chí liên quan đến đánh giá HSDT/HSDX, Bên mời thầu cần quy định cụ thể, rõ ràng giúp thuận tiện cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị HSDT/HSDX phù hợp theo yêu cầu, cũng như để tổ chuyên gia thuận tiện trong quá trình đánh giá HSDT/HSDX, hiểu đúng, đủ nội dung quy định của bên mời thầu.

- Duy trì việc cập nhật các quy định liên quan đến công tác đấu thầu, tăng cường công tác đào tạo cán bộ thực hiện công việc liên quan đến công tác đấu thầu như lập HSMT, HSYC, đánh giá HSDT/HSDX. Khắc phục các kiến nghị của BKS tại biên bản số 131/BB-NĐBR ngày 21/01/2022 và biên bản số 1081/BB-NĐBR ngày 31/8/2022.

f. Về công tác tài chính kế toán

- Rà soát điều chỉnh các chứng từ thanh toán đảm bảo đủ điều kiện khấu trừ thuế tránh rủi ro về thuế đối với các chứng từ thanh toán bằng tiền mặt. Kiểm tra chặt chẽ hồ sơ chứng từ đầy đủ trước khi thanh toán cho nhà cung cấp.

- Đối với khoản lợi nhuận chưa phân phối do lãi từ chênh lệch tỷ giá: Tiếp tục rà soát và đẩy nhanh làm việc với các Cơ quan chức năng để xử lý lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thẩm định các báo cáo: Báo cáo quỹ tiền lương hàng năm, báo cáo tài chính 6 tháng, năm và các báo cáo khác theo quy định.

- Đề xuất lựa chọn/giám sát công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc:

+ Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

+ Tuân thủ chế độ chính sách pháp luật của nhà nước, Luật Doanh nghiệp và điều lệ, quy chế, quy định của Công ty trong quản trị điều hành.

+ Tình hình thực hiện các dự án đầu tư, sửa chữa lớn, công tác mua sắm tài sản cố định, vật tư thiết bị, đầu tư xây dựng.

+ Triển khai thực hiện các hợp đồng kinh tế mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sửa chữa và đầu tư.

+ Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

+ Và các công tác khác liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông/BTP;
- Chủ tịch HĐQT/EVNGENCO3 (để b/c);
- Ban KTGS/EVNGENCO3 (để b/c);
- HĐQT/BTP;
- Ban TGD/BTP;
- BKS/BTP;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phan Thị Thùy Linh